TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:05/2023/KDTM-ST
Ngày 16 - 5 - 2023
Về tranh chấp " Hợp đồng kinh tế (mua bán hàng hóa)"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Mai Thị Thu**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Văn T

Thư ký phiên Toà: Bà Trần Thị Ngọc Th– Thư ký Toà án nhân dân thành phố K T tỉnh K T.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố K T, tỉnh K T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-KDTM ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp "*Hợp đồng kinh tế (mua bán hàng hóa)*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 12 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự.

1**.Nguyên đơn**: Công ty Cổ phần NguyênTh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Việt C – Giám đốc;

Địa chỉ: Đường số 2, Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nh, xã Lợi Bình Nh, thành phố Tân A, tỉnh Long A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Văn H, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Số 212/327/9 Nguyễn Văn Ng, phường Tân Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 21-2023/CP-NT/GUQ ngày 31/01/2023). Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T – Giám đốc;

Địa chỉ: Số 63 Trần Khánh D, phường Duy T, thành phố K T, tỉnh K T. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

(Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 176 Nơ Trang L, thành phố K T, tỉnh K T, là đại diện theo ủy quyền vào các ngày 14-15/3/2023 và ngày

22 – 23/3/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lã Văn H trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 18/8/2020, Công ty cổ phần Nguyên Th (gọi tắt là Nguyên Th) ký hợp đồng kinh tế số: KS/HT/01/20.08/07 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng T (gọi tắt là Hoàng Tùng) cung cấp bê tông thương phẩm cho Hoàng T để thi công công trình: Dự án khu dân cư Hòn Ngọc Bên Sông (The Pearl Riverside) địa điểm thi công tại Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Nguyên Thh đã cung cấp bê tông thương phẩm, cho Hoàng T thi công công trình trên và đã xuất 10 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) cho Hoàng T với tổng số tiền là 2.032.965.000 đồng (Hai tỷ, không trăm ba mươi hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Hoàng T đã thanh toán nhiều đợt tổng cộng 1.730.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng). Tính đến ngày 27/4/2023 Hoàng T còn nợ Nguyên Th 302.965.000 đồng (Ba trăm lẻ hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Do Hoàng T vi phạm hợp đồng, Nguyên Th đã yêu cầu nhiều lần nhưng Hoàng T không có thiện chí trả nợ.

Nay Công ty cổ phần Nguyên Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Nguyên Th tổng số tiền 401.428.625 đồng, trong đó: Tiền gốc 302.965.000 đồng và 26 tháng tiền lãi (từ 10/01/2021 đến 27/4/2023) theo lãi suất 15 /năm (302.965.000 đồng x 15%/năm x 26 tháng (tính tròn) = 98.463.625 đồng (Chín mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

***Tại văn bản ngày 23/3/2023, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Tùng công nhận có ký hợp đồng với Công ty cổ phần Nguyên Th cung cấp bê tông thương phẩm cho Hoàng T để thi công công trình: Dự án khu dân cư Hòn Ngọc Bên Sông (The Pearl Riverside) địa điểm thi công tại Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Quá trình thực hiện hợp đồng, Hoàng Tùng đã thanh toán nhiều đợt tổng cộng 1.730.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng). Hoàng T còn nợ Nguyên Th 302.965.000 đồng (Ba trăm lẻ hai triệu chín trăm sáu mươi lăm

nghìn đồng). Nay Nguyên Th khởi kiện, Hoàng Tùng đồng ý trả tiền gốc nhưng xin được trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng. Không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về thủ tuc tố tụng: Công ty cổ phần Nguyên Th khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Tùng, địa chỉ số 63 Trần Khánh D, phường Duy T, thành phố K T, tỉnh K T, có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi còn nợ chưa thanh toán từ hợp đồng kinh tế số: KS/HT/01/20.08/07 ngày 18/8/2020. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng kinh tế (mua bán hàng hóa) và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố K T theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Nguyên đơn Công ty cổ phần Nguyên Th yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Hoàng Tg có nghĩa vụ trả tổng số tiền 401.428.625 đồng, trong đó: Tiền gốc 302.965.000 đồng và tiền lãi (từ 10/01/2021 đến 27/4/2023) theo lãi suất 15 /năm (302.965.000 đồng x 15%/năm x 26 tháng (tính tròn) = 98.463.625 đồng (Chín mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng). Bị đơn đồng ý trả tiền gốc, nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng. Không đồng ý trả lãi.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo thỏa thuận tại mục 2.2.2 Điều 2 của hợp đồng: *Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị của từng đợt cung ứng bê tông trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn GTGT...”* và tại mục 2.2.6 Điều 2 của hợp đồng: *Tất cả các khoản thanh toán chậm đều phải chịu một khoản lãi suất 0,1%/ngày/số tiền trả chậm*.

Ngày 26/12/2020 là ngày cuối cùng Hoàng T nhận bê tông của Nguyên Thịnh. Tại thời điểm này, Hoàng T còn nợ Nguyên Th 628.565.000 đồng. Từ ngày 26/12/2020 đến ngày 08/02/2021 Hoàng T không mua bê tông và cũng

không thanh toán tiền cho Nguyên Th theo thỏa thuận như trong hợp đồng (*trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn GTGT)*. Như vậy Hoàng T đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán từ ngày 10/01/2021. Công ty cổ phần Nguyên Th đã yêu cầu nhiều lần nhưng Hoàng T không có thiện chí trả nợ nên Nguyên Th khởi kiện yêu cầu Hoàng T có nghĩa vụ trả tiền gốc 302.965.000 đồng là có cơ sở. Căn cứ Điều 50 Luật thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Nguyên Th khoản tiền gốc 302.965.000 đồng (Ba trăm lẻ hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Đối với tiền lãi: Trong hợp đồng các bên thỏa thuận "*các khoản thanh toán chậm đều phải chịu một khoản lãi suất 0,1%/ngày/số tiền trả chậm"*. Thỏa thuận này đã vượt quá mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) và quy định về lãi của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn đã vi phạm hợp đồng kể từ ngày 10/01/2021. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 11/01/2021 đến 27/4/2023 là 26 tháng (tính tròn) với lãi suất 15%/năm=1,25%/tháng (302.965.000 đồngx 15%/năm x 26 tháng) = 98.463.625 đồng là có cơ sở. Căn cứ Điều 306 Luật thương mại. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Nguyên Th khoản tiền lãi 98.463.625 đồng (Chín mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Tổng số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng T thanh tóan cho Công ty cổ phần Nguyên Th là 401.428.625 đồng (Bốn trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng). Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với khoản tiền chậm thi hành án cho đến khi Hoàn T thanh toán hết nợ cho Nguyên Th.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.057.145 đồng (20.000.000 đ +(1.428.625đ x 4%)

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 11, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/2019/NQ-HĐTP ngày 11 thnga 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2023 của Công ty cổ phần Nguyên Th về việc tranh chấp "*Hợp đồng kinh tế (mua bán hàng hóa)*. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Nguyên Th tổng số tiền **401.428.625 đồng**, trong đó: Tiền gốc 302.965.000 đồng và tiền lãi 98.463.625 đồng (Chín mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án là Công ty cổ phần Nguyên Thịnh có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chậm thanh toán, nếu bên phải thi hành án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng T không thanh toán đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với khoản tiền chậm thi hành án cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.057.145 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng). Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Nguyên Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.893.000 đồng (Chín triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001180 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K T, tỉnh K T.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà
(đã ký

Mai Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Thu